

Bộ, tỉnh: Tỉnh Hà Tĩnh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế Hà Tĩnh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế Hương Sơn

Mã đơn vị: 1130261

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
Năm 2025

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Nhà đặt máy bơm, máy phát TTYT CS2									2005	15	16.774			15							
2	Nhà khám Đa khoa - Hành chính - Dược									2005	2.918	3.196.769	1.027.115		2.918							
3	Nhà tang lễ CS2									2005	41	45.040			41							
4	Nhà trực, bảo vệ CS2									2005	11	21.739			11							
5	Đất bệnh viện tại Khối 5 thị trấn Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	16.828	55.532.400		16.828																	
6	Đất khu tập thể tại Khối 7, thị trấn Phố Châu, Hương Sơn, Hà Tĩnh	1.066	2.878.200						Làm nhà ở: 1066													
7	Đất Trung tâm Y tế Cơ Sở 2 tại TDP 1	10.081	39.920.760		10.081																	
8	Nhà điều trị CS2 tại TDP 1									2005	4.315	2.857.368	100.008		4.315							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
9	Đất Trung tâm Y tế dự phòng tại thôn 5	3.547	5.675.200		3.547																
10	Trụ sở làm việc Y tế dự phòng tại thôn 5									2014	289	7.931.515	3.489.867		289						
11	Nhà ba tầng Ngoại sản Đông Y Nguồn trái phiếuCP									2010	2.894	13.728.114	7.926.914		2.894						
12	Nhà bếp, căng tin CS2									2005	108	110.990			108						
13	Nhà chống nhiễm khuẩn nguồn TPCP do huyện chủ đầu tư									2010	399	1.657.972	662.691		399						
14	Nhà đặt máy Clo, thiết bị công nghệ khử trùng, bể xử lý Clo, cấp nước bể Clo									2005	15	60.735			15						
15	Nhà điều trị khoa Hồi sức cấp cứu - Nhi									2008	990	3.224.315	1.985.810		990						
16	Nhà Kỹ thuật - Cầu thang dốc CS2									2005	2.274	3.143.597	1.237.722		2.274						
17	Nhà kỹ thuật và điều trị									2001	1.680	1.351.738	108.139		1.680						
18	Nhà tang lễ nguồn trái phiếu do huyện làm chủ đầu tư									2011	100	89.630	23.886		100						

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
19	Nhà truyền nhiễm từ nguồn TPCP Do huyện chủ đầu tư									2010	345	2.151.049	1.098.623		345							
	Tổng cộng:	31.522	104.006.560		30.456				1.066		16.394	39.587.346	17.660.775		16.394							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Nhung Huyền

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Lê Nhật Thành